

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 406/CTVLO-TTHT

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 4 năm 2022

V/v chính sách thuế

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;  
Mã số thuế: 1500174831;  
Địa chỉ: số 02, đường Hưng Đạo Vương, Phường 1  
Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 05/4/2022, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long nhận được Công văn số 51/CNVL đề ngày 04/4/2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc hướng dẫn thực hiện chính sách thuế. Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau:

**I. Nội dung thứ nhất tại Công văn số 51/CNVL**

- Căn cứ khoản 14 Điều 3 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14:

***“Điều 3. Giải thích từ ngữ***

*Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:*

*14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi là hợp đồng BCC) là hợp đồng được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh, phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm theo quy định của pháp luật mà không thành lập tổ chức kinh tế.”*

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 30 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14:

***“Điều 30. Đối tượng đăng ký thuế và cấp mã số thuế***

*3. Việc cấp mã số thuế được quy định như sau:*

*c) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay được cấp mã số thuế nộp thay để thực hiện khai thuế, nộp thuế thay cho người nộp thuế”*

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 4 và điểm b khoản 6 Điều 7 Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế:

***“Điều 4. Đối tượng đăng ký thuế***

*2. Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế, bao gồm:*

*g) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế, tổ chức khác và cá nhân có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho người nộp thuế khác phải kê khai và xác định nghĩa vụ thuế riêng so với nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (trừ cơ quan chi trả thu nhập khi khấu trừ, nộp thay thuế thu nhập cá nhân) ...*

...

***Điều 7. Địa điểm nộp và hồ sơ đăng ký thuế lần đầu***

6. Đối với người nộp thuế là tổ chức, cá nhân khấu trừ nộp thay và tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu quy định tại Điểm g, m Khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan thuế như sau:

b) Tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân, tổ chức được giao quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức nhưng không thành lập pháp nhân riêng nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 04.1-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này;
- Bản sao hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh.”
- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

#### **“Điều 7. Hồ sơ khai thuế**

2. Hồ sơ khai thuế tương ứng với từng loại thuế, người nộp thuế, phù hợp với phương pháp tính thuế, kỳ tính thuế (tháng, quý, năm, từng lần phát sinh hoặc quyết toán). Trường hợp cùng một loại thuế mà người nộp thuế có nhiều hoạt động kinh doanh thì thực hiện khai chung trên một hồ sơ khai thuế, trừ các trường hợp sau:

đ) Người nộp thuế được giao quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức nhưng không thành lập pháp nhân riêng thì thực hiện khai thuế riêng đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh theo thỏa thuận tại hợp đồng hợp tác kinh doanh”

- Căn cứ điểm n khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp:

#### **“Điều 5. Doanh thu**

3. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp xác định như sau:

n) Đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ thì doanh thu tính thuế là doanh thu của từng bên được chia theo hợp đồng.

... ”

Căn cứ các quy định trên và theo trình của Công ty tại Công văn số 51/CNVL:

1. Trường hợp Công ty ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Xây dựng Thành Công theo quy định tại khoản 14 Điều 3 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và Công ty được giao quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Xây dựng Thành Công nhưng không thành lập pháp nhân riêng thì Công ty thực hiện khai thuế riêng đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh theo thỏa thuận tại hợp đồng hợp tác kinh doanh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Công ty thực hiện đăng ký thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được cấp mã số thuế khai thuế riêng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 30 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và điểm g khoản 2 Điều 4 Thông tư số 105/2020/TT-BTC

ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính. Hồ sơ đăng ký thuế được quy định cụ thể tại điểm b khoản 6 Điều 7 Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính. Công ty kê khai theo Tờ khai mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

2. Trường hợp Công ty và Công ty TNHH Xây dựng Thành Công có thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ thì doanh thu tính thuế TNDN là doanh thu của từng bên được chia theo hợp đồng theo quy định tại điểm n khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính. Việc xác định doanh thu để tính thuế TNDN không liên quan đến tờ khai thuế GTGT.

## **II. Nội dung thứ hai tại Công văn số 51/CNVL**

- Căn cứ khoản 15 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

***“Điều 14. Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào***

*15. Cơ sở kinh doanh không được tính khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với trường hợp:*

...

*- Hoá đơn không ghi hoặc ghi không đúng một trong các chỉ tiêu như tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua nên không xác định được người mua (trừ trường hợp hướng dẫn tại khoản 12 Điều này);*

... ”

- Căn cứ khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

***“Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ như sau:***

***7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:***

***a) Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) như sau:***

***“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).***

...

- Căn cứ tiết b điểm 2.6 khoản 2 Phụ lục 4 hướng dẫn lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ đối với một số trường hợp (Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính):

*“2. Trong một số trường hợp việc sử dụng và ghi hóa đơn, chứng từ được thực hiện cụ thể như sau:*

*2.6. Tổ chức kinh doanh kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ xuất điều chuyển hàng hoá cho các cơ sở hạch toán phụ thuộc như các chi nhánh, cửa hàng ở khác địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) để bán hoặc xuất điều chuyển giữa các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc với nhau; xuất hàng hoá cho cơ sở nhận làm đại lý bán đúng giá, hưởng hoa hồng, căn cứ vào phương thức tổ chức kinh doanh và hạch toán kế toán, cơ sở có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hoá*

*đơn, chứng từ như sau:*

*a) Sử dụng hoá đơn GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau;*

*b) Sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ; Sử dụng Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý theo quy định đối với hàng hoá xuất cho cơ sở làm đại lý kèm theo Lệnh điều động nội bộ.*

...

- Căn cứ khoản 1 Điều 4 và điểm d khoản 3 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (hiệu lực từ ngày 01/7/2022):

*“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ*

*1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); ...*

...

***“Điều 13. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ***

*3. Quy định về áp dụng hóa đơn điện tử, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý đối với một số trường hợp cụ thể theo yêu cầu quản lý như sau:*

*d) Tổ chức kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ xuất điều chuyển hàng hóa cho các cơ sở hạch toán phụ thuộc như các chi nhánh, cửa hàng ở khác địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) để bán hoặc xuất điều chuyển giữa các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc với nhau; xuất hàng hóa cho cơ sở nhận làm đại lý bán đúng giá, hưởng hoa hồng, căn cứ vào phương thức tổ chức kinh doanh và hạch toán kế toán, cơ sở có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn, chứng từ như sau:*

- Sử dụng hóa đơn điện tử giá trị gia tăng để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế giá trị gia tăng ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau;

- Sử dụng Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ; sử dụng Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý theo quy định đối với hàng hóa xuất cho cơ sở làm đại lý.

... ”

Căn cứ các quy định trên:

1. Trường hợp Công ty có Chi nhánh hạch toán phụ thuộc cùng địa phương cấp tỉnh nơi Công ty có trụ sở chính, Chi nhánh hạch toán phụ thuộc khai thuế GTGT chung tại trụ sở chính và không phát hành sử dụng hóa đơn mà sử dụng chung hóa đơn của trụ sở chính thì các hóa đơn đầu vào ghi thông tin của Chi nhánh hạch toán phụ thuộc (tên, địa chỉ, mã số thuế) Công ty được tính khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 15 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

2. Trường hợp Công ty xuất hàng hóa từ Chi nhánh hạch toán phụ thuộc về Công ty thì Công ty sử dụng Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ theo quy định tại tiết b điểm 2.6 khoản 2 Phụ lục 4 (Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC). Từ ngày 01/7/2022, Công ty sử dụng Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Trường hợp Công ty sử dụng hàng hóa của Chi nhánh hạch toán phụ thuộc theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính và tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (hiệu lực từ 01/7/2022) thì Công ty phải lập hóa đơn theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long trả lời để Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long được biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp với Phòng Tuyên truyền Hỗ trợ người nộp thuế hoặc số điện thoại: 02703.823.559 để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (biết, thực hiện);
- Lãnh đạo Cục Thuế (email);
- Phòng NVDTTC;
- Trang thông tin;
- Lưu: VT, P.TTHT. (08)

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Lê Thị Hồng Linh**